

THƯ VIỆN ĐẠI HỌC MỸ - MỘT SỐ CẢI CÁCH CHỦ YẾU NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Huy Chương

Trung tâm Thông tin Thư viện - ĐHQG Hà Nội

Với nhiệm vụ tổ chức kho tàng sách báo và cung cấp các dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và đào tạo của nhà trường, thư viện giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong sự phát triển của trường đại học. Điều này được thể hiện rõ ở giá trị của các kho tài liệu đối với các nhà nghiên cứu, giáo viên và sinh viên cũng như những lợi ích qua việc cung cấp các dịch vụ tham khảo thông tin cho cộng đồng nhà trường thông qua đội ngũ cán bộ thư viện có trình độ nghiệp vụ và hiểu biết chuyên môn. Năm 1966 trong báo cáo gửi Hội đồng giáo dục Hoa Kỳ, Allan Mc Carter viết: "Thư viện là con tim của trường đại học. Không một nhân tố vật chất nào lại gắn bó chặt chẽ đến chất lượng đào tạo như thư viện". Một chuyên gia hàng đầu trong giáo dục đại học Hoa Kỳ, Earnest Boger cũng có những đánh giá rất cao về vai trò hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nhân tài của các kho sách có chất lượng trong thư viện đại học (TVĐH).

I. Bối cảnh hình thành và tiền đề phát triển thư viện đại học Mỹ

Cho đến tận cuối thế kỷ 19 các trường đại học chuyên ngành của Mỹ có cái gì đó giống với các trường trung học hơn là trường đại học ở châu Âu. Thư viện, tất nhiên cũng ở trong tình trạng tương tự: nguồn bổ sung hạn chế, chủ yếu dựa vào sách biếu, không có cán bộ chuyên trách, hoạt động thư viện chủ yếu dựa vào giáo viên tình nguyện đảm nhận như một nhiệm vụ giảng dạy trong nhà trường.

Trước tình hình này, nhiệm vụ cải tổ cơ cấu tổ chức và hoạt động thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu tham khảo, tra cứu ngày càng lớn của giáo viên và sinh viên trở nên vô cùng cấp bách và trở thành một phong trào sâu rộng trong toàn bộ hệ thống thư viện Đại học Mỹ. Cùng lúc đó, khoa học thư viện xuất hiện với tư cách một môn học dẫn đến việc hình thành các mục tiêu liên quan tới các chương trình phát triển kho sách có hệ thống, tới việc tổ chức xử lý và phân tích tài liệu nhằm cung cấp nhiều dịch vụ thông tin - tư liệu đã tạo một tiền đề quan trọng cho sự lớn mạnh nhanh chóng của ngành thư viện đại học.

Việc nhiều ngành học mới và nhiều chương trình nghiên cứu được triển khai trong trường đại học đã đóng vai trò quyết định cho các mục tiêu phát triển kho sách của thư viện các trường và dẫn tới việc nhanh chóng hình thành những kho sách quan trọng của các trường đại học Mỹ.

Nếu như trong ngày khai trương, thư viện Trường cao đẳng Harvard (sau này phát triển thành một trong những trường đại học nổi tiếng nhất thế giới) chỉ có trên

300 đầu sách do John Harvard tặng lại, thì đến đầu năm 1900 số sách đã lên đến 901.000 bản và hiện nay là vài triệu bản với nội dung đa dạng phong phú, bao gồm tất cả các môn loại tri thức.

Ngoài Đại học Harvard, một số trường đại học khác như: Yale, Illinois, Michigan, Caliphornia... cũng có kho sách khổng lồ có thể so sánh với bất kỳ thư viện tầm cỡ nào trên thế giới. Đặc biệt, nhiều trường đại học có những bộ sưu tập riêng về lĩnh vực nào đó mà kho sách chuyên sâu của họ tương đương với kho sách của một hay nhiều thư viện quốc gia cộng lại. Ví dụ như bộ sưu tập sách về Việt Nam và Đông Dương của Đại học Cornell, về Phi châu của Đại học North Western, về chống chế độ nô lệ của Đại học Oberlin, hay về nghiên cứu phụ nữ của Đại học Smith...

Trên cơ sở xác định rõ những bất hợp lý trong toàn bộ quy trình hoạt động thư viện như xử lý nghiệp vụ, phương thức phục vụ, phân bổ quỹ, bố trí nhân sự...v.v. Từ các báo cáo, điều tra về thư viện đại học (nhất là qua công trình điều tra của nhà nghiên cứu William Randall), nhiều tổ chức nhà nước và tư nhân đã trợ giúp thư viện đại học những khoản kinh phí lớn để tiến hành cải cách nhằm giúp hòa nhập thư viện vào cuộc sống tri thức của nhà trường. Nhờ đó, nhiều thư viện đại học đã trải qua giai đoạn phát triển rực rỡ trong suốt thời kỳ từ 1890-1980 bất kể những suy sụp kinh tế trong thời kỳ đại khủng hoảng 1930 và trong suốt cả hai cuộc đại chiến thế giới.

II. Một số cải cách quan trọng

1. Tổ chức, quản lý

Trước tiên người ta tập trung nỗ lực để nhất thể hoá các kho sách và dịch vụ trong một đầu mối với lập luận rằng các dịch vụ tập trung sẽ tạo điều kiện phục vụ ở mức tốt nhất cho số bạn đọc lớn nhất một cách hiệu quả nhất mà lại ít tốn kém nhất. Các thư viện trung tâm được các thư viện khoa hỗ trợ cùng thực hiện việc cung cấp dịch vụ nhằm khai thác, sử dụng các thông tin được lưu trữ trong thư viện dưới tất cả mọi hình thức.

Các nhân viên thư viện ở tất cả các bậc trong tổ chức đều có thể tham gia vào quá trình ra quyết định trong thư viện và điều này đã làm thay đổi cơ chế tổ chức của thư viện. Cũng giống như những cơ quan khác trong xã hội, TVĐH đã trải qua một thời kỳ quá độ chuyển từ cơ chế quan liêu sang lãnh đạo trên cơ sở năng lực chuyên môn và khả năng quản lý. Một số thư viện mời các đại biểu của nhân viên tham gia các kỳ họp thường kỳ của ban lãnh đạo. Một số thư viện khác tìm cách giảm bớt các cuộc họp lãnh đạo và thay nó bằng các cuộc họp nhóm trên tinh thần đồng nghiệp.

2. Chuẩn hóa công tác

Việc chuẩn hoá công tác là một nội dung quan trọng bậc nhất trong kế hoạch đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện. Phát triển bộ tiêu chuẩn riêng

do Randall và các chuyên gia thư viện biên soạn, năm 1959 Hiệp hội thư viện Mỹ (American Library Association - ALA) cho xuất bản lần đầu bản *Tiêu chuẩn cho thư viện đại học*. Sau đó vào các năm 1975 và 1986 Tiêu chuẩn này được xem xét và chỉnh lý lại. Tiêu chuẩn cho thư viện cao đẳng 2 năm cũng được xuất bản năm 1959 và được xem xét, chỉnh lý lại vào năm 1972 và 1990. Mỗi Tiêu chuẩn này đề ra những yêu cầu chuẩn cho mọi lĩnh vực: tư liệu, dịch vụ, nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính... đặt trong khung cảnh chương trình và mục tiêu giáo dục.

Sự phát triển và ứng dụng các tiêu chuẩn đối với các TVĐH đã trở thành hoạt động chính của ALA và các tổ chức khác. Việc tiếp nhận và tự nguyện sử dụng các tiêu chuẩn này trong việc đánh giá các TVĐH đã dẫn tới bước phát triển quan trọng trong chất lượng của tư liệu và công tác phục vụ ở rất nhiều thư viện trường học. Các trường đại học tự kiểm tra lại các tiêu chuẩn, đặt ra những mục tiêu cho sự phát triển, sau đó tìm kiếm nguồn tài trợ để hoàn thiện mục tiêu đó.

3. Cơ sở vật chất

Các toà nhà TVĐH được xây dựng ở Bắc Mỹ sau Thế chiến II cho thấy một thay đổi rõ rệt trong phong cách kiến trúc so với những toà nhà có trước đó. Việc hoạch định theo phương thức module được chấp nhận và các toà nhà chuyển kiến trúc từ kiểu có chức năng cố định sang kiểu các toà nhà mang tính năng động về chức năng - nghĩa là, không còn những tường ngăn ở phía bên trong tạo ra vẻ nặng nề, thay vào đó là những giá sách mở với nội thất tiện nghi quanh kho sách.

Sự phát triển về tầm cỡ của kho sách, đội ngũ nhân viên, nguồn ngân sách đòi hỏi phải mở rộng không gian mới cho thư viện. Theo dự báo của Fremont Rider và các chuyên gia khác thì cứ mỗi 2 thập niên kho sách của thư viện sẽ tăng lên gấp đôi là một dự báo tương đối chính xác đối với Thư viện Bắc Mỹ. Nhiều trường đã tìm cách xây dựng những thư viện mới với không gian đủ cho việc phát triển kho tư liệu trong vài chục năm. Mặc dù các TVĐH đã có những giải pháp bảo quản điện tử và các chương trình hợp tác, phân chia bổ sung tài liệu, song các định hướng này chỉ góp phần làm giảm chứ không xoá được nhu cầu phải có những toà nhà mới. Thiết kế của các toà nhà TVĐH mới đã thể hiện những cách bài trí khác nhau và chỉ nhấn mạnh vào các chức năng tiêu biểu.

4. Hợp tác

Hợp tác thư viện có nhiều hình thức. Chương trình chính nhấn mạnh vào tra cứu thư mục, phát triển tiêu chuẩn trong quản lý thư mục và tự động hoá các biểu thư mục. Một phương thức khác trong hợp tác thư viện là chia sẻ trách nhiệm trong công tác bổ sung của một hay một vài lĩnh vực giữa một số TVĐH. Phương thức thứ ba là hình thành những Trung tâm Thư viện Nghiên cứu chuyên ngành từ nguồn đóng góp lệ phí của các thư viện nghiên cứu khác.

Với sự phát triển không ngừng của tri thức và việc tăng nhanh chóng các nguồn tài liệu nghiên cứu là sản phẩm của sự phát triển đó, ngày nay không có TVĐH nào có khả năng lưu trữ tất cả các kho sách, các thông tin cần thiết cho cán bộ và sinh viên. Chính vì vậy, các TVĐH cần phải hợp tác hoạt động nhằm trao đổi, chia sẻ nguồn thông tin.

5. Phục vụ độc giả

Những chức năng ban đầu của thư viện trường học là giúp hoàn thành các chương trình giảng dạy của nhà trường và thoả mãn nhu cầu nghiên cứu của cán bộ và sinh viên. Ngoài việc phục vụ tại chỗ còn có dịch vụ cho mượn sách bao gồm cả mượn sách giữa các thư viện và các dịch vụ khác như dịch vụ tài liệu tham khảo, hướng dẫn thư mục, cung cấp trang thiết bị và địa điểm thảo luận nhóm, xê mi na... Việc cung cấp dịch vụ cho bạn đọc cũng tiếp tục phát triển bao gồm không chỉ những dịch vụ bó hẹp trong phạm vi thư viện mà cả những dịch vụ cung cấp thông tin từ xa thông qua mạng tự động.

6. Dịch vụ cho mượn

Các TVĐH của Hoa Kỳ đã cho mượn một số lượng tài liệu rất lớn và đã thiết lập các hệ thống lưu hồ sơ để quản lý tài liệu luân chuyển đến từng ngày. Hệ thống hộp phiếu mượn dùng tay là những hồ sơ cho mượn đầu tiên. Đến giữa những năm 70 hệ thống tự động hoá được sử dụng ở những thư viện khác nhau. Các hệ thống sử dụng máy tính lớn hơn, tổng hợp hơn (trong đó cho mượn chỉ là một module) được cài đặt trong những thư viện vào những năm 80, nhưng chủ yếu chỉ ở những thư viện trung bình và lớn. Những hệ thống này giúp giải toả công tác lưu hồ sơ vốn đòi hỏi tập trung nhiều nhân công để bám sát sự luân chuyển của tài liệu cho mượn, để nhắc nhở về những tài liệu quá hạn, để thu hồi tài liệu và thông báo những tài liệu mới bổ sung vào kho sách.

Các TVĐH cũng mở rộng phạm vi cho mượn tới người ngoài. Hình thức phổ biến nhất để phục vụ người ngoài là trao đổi sách giữa các thư viện theo qui định của điều lệ trao đổi sách giữa các thư viện của ALA (được xây dựng trên cơ sở ý tưởng của châu Âu trung cổ về một cộng đồng các học giả trong đó mỗi thành viên đều có trách nhiệm phải trao đổi các công trình của mình với các học giả khác). Năm 1917, các nhà lãnh đạo thư viện Hoa Kỳ lần đầu tiên đã đưa ra điều lệ về việc trao đổi các tài liệu độc giả yêu cầu mà thư viện không có. Hệ thống trao đổi này - theo như thiết kế ban đầu - đặt ra những hạn chế về các loại tư liệu có thể cho thư viện khác mượn (ví dụ: bản thảo, sách hiếm, tạp chí và báo mới, loại trừ các tài liệu chất lượng kém). Hệ thống này không áp dụng cho sinh viên mà chỉ áp dụng cho cán bộ và học viên sau đại học. Sự phát triển của hệ thống mạng thư mục trực tuyến (Online Computer Library Center - OCLC) do thư viện trường Đại học Ohio khởi xướng vào những năm 1970, đã dẫn đến việc ngày càng mở rộng cơ chế trao đổi, không còn hạn chế bởi yếu tố địa lí của thư viện và bạn đọc.

7. Phục vụ thông tin tra cứu

Có ba khuynh hướng chi phối sự phát triển dịch vụ tra cứu ở các TVĐH Bắc Mỹ sau những năm 70, đó là đẩy mạnh tự động hoá, phát triển hướng dẫn thư mục và mở rộng dịch vụ đối với người sử dụng.

- Tự động hoá

Từ đầu những năm 70, dịch vụ tra cứu đã được thay đổi về cơ bản nhờ cơ chế tự động hóa. Vào giữa những năm 80, các công cụ tra cứu dưới hình thức đĩa quang học như CD ROM, đĩa lade được phục vụ miễn phí, chỉ cần người sử dụng tự biết cách tra tìm. Những nguồn tài liệu mới làm nảy sinh nhu cầu mới về dịch vụ, bao

gồm nhu cầu về trợ giúp tra cứu, ở một số thư viện ước tính tăng tối thiểu 30% các yêu cầu về hướng dẫn thư viện, thư mục.

Giai đoạn phát triển tiếp theo là thư viện cung cấp cho bạn đọc các dữ liệu thư mục, các tư liệu toàn văn thông qua các mục lục trực tuyến và máy tính cá nhân - đôi khi được gọi là "Trạm làm việc của học giả" - được nối giữa mạng máy tính của nhà trường với mạng thông tin toàn cầu.

- Hướng dẫn

Dịch vụ TVĐH trong nhiều năm nay đã đóng vai trò hướng dẫn trong việc thực hiện công tác giảng dạy. Ở nhiều trường đại học, những khóa học về nhập môn thông tin - thư viện được quy định là một học phần bắt buộc trong chương trình. Hướng dẫn sử dụng thư viện đã chuyển từ công việc giới thiệu thư viện và cơ sở vật chất sang việc nhấn mạnh vào phát triển các khả năng cần thiết để có thể làm việc tốt trong một xã hội thông tin.

Tầm quan trọng của kiến thức này trong chương trình giáo dục đại học đang dần dần được các cơ quan quản lý giáo dục công nhận và đưa vào tiêu chí cho các trường đại học xem xét khi xây dựng các mục tiêu và các chương trình giảng dạy của trường.

- Mở rộng

Dịch vụ tra cứu được triển khai nhằm tăng cường khả năng tiếp nhận thông tin của bạn đọc tại các TVĐH. Phần lớn các cán bộ hướng dẫn tra cứu đều tập trung chú ý vào các nhà quản lý và các nhà khoa học ở trong trường và thường chuyển giao cho họ thông tin chuyên sâu. Các học viên sau đại học và cán bộ nghiên cứu thường được tư vấn về định hướng tìm tin phù hợp trong lĩnh vực nghiên cứu của họ. Sinh viên thường được hướng dẫn để tìm hiểu các chiến lược nghiên cứu truy cập thông tin trong tương lai.

Với những cải cách trên mọi lĩnh vực nói trên, đặc biệt trong công tác xử lý kỹ thuật và cung cấp các dịch vụ thông tin, Thư viện Đại học Mỹ đã thực sự thỏa mãn nhu cầu của toàn thể bạn đọc và đã trở thành một hình mẫu lí tưởng cho các hệ thống thư viện đại học khác. Các chuyên gia thư viện đại học Việt nam đang tích cực nghiên cứu, học tập mô hình Thư viện Đại học Mỹ nhằm chọn lọc những kinh nghiệm hay, vận dụng vào việc xây dựng hệ thống Thư viện Đại học Việt Nam tiên tiến, hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Allen B. Veanor - 1895-1995. *The Next Decade in Academic Librarianship*. Englewood, CO: Libraries Unlimited, INC., 1985.
- [2] Arthur T. Hamline. *The University Library in the United States: Its Origins and Development*. NewYork: H.W.Wilson, 1981.
- [3] Beverly Lynch. *Academic Library in Transition: Planning for the 1990s*. NewYork: Neal-Schman Publishers, INC., 1989.

- [4] Curt D. Wormann. *Aspects of International Library Cooperation, Historical and Contemporary*. Library quarterly 1968.
- [5] David C. Weber. *A Century of Cooperative Programs among Academic Libraries*. College and Research Libraries 1976.
- [6] Ernest Boyer. *College, the Undergraduate Experience in America*. New York, New York: New American Library 1987.
- [7] F. W. Lancaster. *The Measurement and Evaluation of Library Services*. New York, R.R. Bowker 1977.
- [8] Henriette D. Avram. *MARC., Its History and Implications*. Englewood, CO: Libraries Unlimited, INC., 1988.
- [9] Howard Winger. *American Library History: 1876-1976*. Library Trends 1976.
- [10] Louis Shores. *Origins of the American College Library, 1638-1800*. New York, New American Library 1935.
- [11] Miller, William and Bonnie Gratch. *Making Connections: Computerized Reference Services and People*. Library Trends, Spring 1989, pp 387-401.
- [12] Philip Barker. *The Electronic library*, Vol.12, No.(4), 1994.
- [13] Pat Molholt. *Library Networking: The Interface of Ideas and Actions*. Office of Library Programs, US Department of Education, 1988.
- [14] Patricia Senn Breivik and E. Gordon Gee. *Information Literacy: Revolution in the Library*. Chicago: American Library Association, 1989.
- [15] Samuel Rothstein. *The Development of Reference Services*. New York, McGraw-Hill, 1993.
- [16] W.A. Munford. *A History of the Library Association, 1877-1977*. The Library Association Centenary Volume, 1981.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., t.XV, N^o4, 1999

AMERICAN ACADEMIC LIBRARY - SOME MAIN RENOVATIONS TO IMPROVE EDUCATION QUALITY

Nguyễn Huy Chương

Library and Information Center - VNU

After presenting pre-favorable conditions for the development of American Academic Library at the end of 19th century, the Article focuses on analyzing main renovations leading to the successful results in serving effectively the educational and training work in the United States.

The results mentioned above are valuable experiences that can be applied to building a modern library system in Vietnam in order to meet the requirements of modernization and industrialization.